



SINCE 1987

Số: 174/23/BC-MRF

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161

Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2016

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP MERUFA VỀ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022, KẾ HOẠCH 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP MERUFA

Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo hoạt động SXKD 2022 và kế hoạch 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

1 - Bối cảnh chung: Năm 2022 có thuận lợi và khó khăn sau: Thuận lợi là kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng (GDP tăng khoảng 8,02%), giá cả khá ổn định (lạm phát khoảng 2,59%); Đầu năm, nhu cầu giảm trong nước và trên thế giới vẫn ở mức cao (do đại dịch covid-19), nhưng 6 tháng cuối năm giảm mạnh; Lãi suất vay Ngân hàng VCB vừa phải và khá ổn định, nhưng 6 tháng cuối năm tăng mạnh; Bộ máy Công ty đã khá gọn nhẹ, được củng cố và thử thách qua những năm gần đây, với đội ngũ CBCNV nhiệt tình, sáng tạo, đoàn kết cùng phấn đấu vì lợi ích công ty, đã thực hiện nghiêm quy trình công nghệ và có những cải tiến phù hợp, nên sản xuất khá ổn định, giữ được thương hiệu trên thị trường trong điều kiện mới; Việc bán hàng đã có những thích ứng, thay đổi kịp thời (*Bám sát các khách hàng truyền thống giảm giá để tăng sự cạnh tranh...*). Khó khăn: Thị trường giảm phổ biến, condom... vẫn có sự cạnh tranh gay gắt, nhiều đơn vị tư nhân tham gia, giá giảm mạnh (*Có một số công ty sản xuất giảm khác ở trong, ngoài nước chỉ chạy 30% - 50% công suất, có khá nhiều Công ty đóng cửa, ngừng hẳn, thậm chí bán thanh lý máy; Xung đột Nga - Ucraina cũng xấu đến thị trường*); Thù tục đấu thầu và thanh toán rất nhiều khê (*Các bệnh viện mời thầu với các điều kiện rất khác nhau, chủ yếu đấu về giá - "thấp thì trúng" và đặc biệt là thời gian thanh toán rất chậm từ 3 tháng, thậm chí trên 6 tháng*); Giá nguyên vật liệu, nhiên liệu... đầu vào tăng và biến động thất thường.

2 - Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022		(%) TH 2022 so với:		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021	KH 2022	
A	1	2	3	4=3:1	5=3:2	6
I. Kết quả SXKD:						
1 - Doanh thu thuần	284.511	296.330	202.308	71,1	68,3	
2 - Lợi nhuận trước thuế	29.945	22.030	16.130	53,8	73,2	
3 - Tỷ lệ chia cổ tức	30%	30%	30%	100,0	100,0	
II. Kết quả Đầu tư:						
1 - XDCB	0	0	0	0	0	
2 - Mua sắm thiết bị	14.408	12.100	10.620	73,70	87,76	
Cộng	14.408	12.100	10.620	73,70	87,76	

Phân tích:

Về SXKD: Tuy có những khó khăn, bằng một loạt những biện pháp như: Tiếp tục củng cố bộ máy điều hành, giao quyền chủ động cho các trường đơn vị, tháo gỡ những vướng mắc, tăng cường khoán chi phí và

phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; thay đổi phương thức bán hàng khi không chế được dịch Covid-19 và chế độ tiền lương linh hoạt, thiết thực; sử dụng mặt bằng hợp lý, tiết kiệm. Từ đó duy trì kết quả kinh doanh cả năm Doanh thu đạt 68,3% kế hoạch và lãi 16.130 triệu đồng, đạt 73,2% kế hoạch.

Về đầu tư:

- Kế hoạch: Năm 2022, ĐHCĐ ngày 24/4/2021 đã thông qua KH đầu tư 12.100 triệu đồng (vốn mua sắm thiết bị). Thực hiện 2022 là 10.620 triệu đồng;

3 – Tình hình quản lý vốn và tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng;

Chỉ tiêu	Mã số	Số 1.1.2022	Số 31.12.2022	Tăng/giảm
I. Tài sản ngắn hạn:	100-BCĐKT	116.558	97.233	-19.325
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	7.323	8.596	+1.273
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	41.892	35.022	-6.870
Trong đó: <i>Nợ phải thu khó đòi</i>		0	0	0
3. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	62.554	50.631	-11.923
4. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	4.790	2.984	-1.806
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	48.022	45.450	-2.572
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	247	266	+190
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	36.504	45.501	+8.997
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	17.956	23.590	+5.634
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	9.920	9.536	-384
3. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	7.840	1.061	-6.779
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	197	197	0
5. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	3.234	3.425	+191
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	70.048	49.436	-20.612
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	59.813	42.754	-17.059
Trong đó: <i>Nợ quá hạn</i>		0	0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	10.235	6.681	-3.554
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	94.532	93.248	-1.284
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	94.497	93.213	-1.284
Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	411-BCĐKT	36.754	36.754	0
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	34	34	0
CỘNG TÀI SẢN (I+II)/NGUỒN VỐN (III+IV)	270/440	164.580	142.683	-21.897

Nhìn chung, tài sản và nguồn vốn đều giảm so với 2021 (giảm mạnh là Hàng tồn kho và Nợ ngắn hạn), riêng TSCĐ tăng. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, bảo toàn vốn đối với cổ đông, thực hiện tốt các chính sách xã hội...đối với người lao động

4 – Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ Tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/Giảm
I. Kết quả kinh doanh:				
1. Tổng doanh thu		285.083	204.040	-81.043
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	284.511	202.308	-83.203
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	528	227	-301
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	44	1.505	+1.461
2. Tổng chi phí		255.138	187.910	-67.228
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	29.945	16.130	-13.815
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	30-BCKQKD	31.982	15.859	-16.123
- Lợi nhuận khác	40-BCKQKD	-2.037	271	+2.308
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	60-BCKQKD	23.734	12.666	-11.068
II. Chỉ tiêu khác:				
1. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		31,68	17,29	-14,39
2. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		74,12	53,01	-21,11

II. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG 2023:

1- Kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH Năm 2022	KH Năm 2023	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
A	1	2	3=2:1	4
I. Kế hoạch SXKD:				
1 - Doanh thu thuần	202.308	170.000	84,03	
2 - Lợi nhuận trước thuế	16.130	12.500	77,50	
3 - Tỷ lệ chia cổ tức (%)	30	20	66,67	
II. Kế hoạch Đầu tư:				
1 - XDCB	0	0	0	
2 - Mua sắm thiết bị	10.620	7.000	65,91	
Cộng	10.620	7.000	65,91	

2 - Các giải pháp thực hiện kế hoạch: Tình hình kinh tế xã hội thị trường trong và ngoài nước năm 2023 có những thuận lợi, nhưng cũng nhiều biến động khó dự kiến. Năm 2023 Công ty phấn đấu:

- Tập trung sản xuất và cung ứng gắng tay đáp ứng nhu cầu của thị trường (nhu cầu giảm mạnh do dịch Covid-19 đã được kiểm soát), cải thiện môi trường làm việc, bảo vệ sức khỏe CBCNV của Công ty.
- Triển khai “**chuyển đổi số**” và thực hiện các giải pháp về bán hàng và marketing, về tổ chức quản lý sản xuất, giải pháp về tài chính và các giải pháp khác do HĐQT đề ra, nhằm giữ vững và mở rộng thị trường, từng bước đưa một số mặt hàng mới ra thị trường một cách vững chắc.
- Công tác tổ chức: Kiện toàn bộ máy, tăng cường trách nhiệm cá nhân; Rà soát lại các văn bản quản trị để sửa đổi, bổ sung; Duy trì việc phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm hợp lý hóa sản xuất gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả kinh doanh của công ty với thu nhập người lao động.
- Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, tiếp tục khai thác những tiềm năng về cơ sở vật chất sẵn có (mặt bằng, máy móc thiết bị, vốn...); thực hiện một số giải pháp để tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả trong hoạt động quản trị. Thực hiện tốt ISO 9001, ISO 13485 và 5S-Kaizen.
- Trong từng tuần, tháng đề ra mục tiêu, giải pháp cụ thể cho từng bộ phận, đơn vị thực hiện kế hoạch đã đề ra. Giải quyết hàng hóa kém, mất phẩm chất, nợ khó đòi, TSCĐ không sử dụng...

Ban Tổng giám đốc mong nhận được những ý kiến góp ý của HĐQT và của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.



TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Ch. LƯU TIẾN CAO